

## Chỉnh sửa

### 修改

给明慧网:

今后所有大法书中“目的”的“的”都改回“目地”的“地”，这个“的”在法的内涵中与“地”完全不同，这是现代人否定中国古文化内涵造成的。

还有如“非常地”、“真正地”、“立体地”等这种“地”的用法也改变了内涵，应该改为“的”才对，不是指目地地点与地方的意思都要用“的”为好。

再就是“前进”的“进”，这是向井里走的意思，所以还是改回繁体的“進”为好，越走越佳嘛！

原来的大法书，大法弟子可以改过来。用小刀刮掉后，用手写或铅字印上都可以，但是最好是大法弟子来改。

李洪志

2004年3月26日

#### Tu cải

Cấp Minh Huệ võng:

Kim hậu sở hữu Đại Pháp thư trung “mục đích” đích “đích” đồ cải hồi “mục địa” đích “địa”, giá cá “đích” tại Pháp đích nội hàm trung dữ “địa” hoàn toàn bất đồng, giá thị hiện đại nhân phủ định Trung Quốc cổ văn hoá nội hàm tạo thành đích.

Hài hữu như “phi thường địa”, “chân chính địa”, “lập thể địa” đẳng giá chủng “địa” đích dụng pháp đã cải biến liễu nội hàm, ung cai cải vi “đích” tài đối, bất thị chỉ mục địa địa diêm dữ địa phương đích ý tư đồ yếu dụng “đích” vi hảo.

Tái tự thị “tiền tiến” đích “tiền”, giá thị hướng

#### Chỉnh sửa

Gửi Minh Huệ Net:

Từ nay trở đi, trong tất cả các sách của Đại Pháp, chữ “đích” trong từ “mục đích” đều đổi trở về chữ “địa” trong từ “mục địa”; trong nội hàm của Pháp thì chữ “đích” này hoàn toàn khác với chữ “địa”; đây là do con người hiện đại phủ nhận nội hàm của văn hoá Trung Quốc cổ đại mới gây ra như vậy.

Còn cách dùng chữ “địa” trong các từ kiểu như “phi thường địa”, “chân chính địa”, “lập thể địa”, v.v. đều đã thay đổi nội hàm; [nay] nên đổi thành “đích” mới đúng; [khi] không có mục đích với ngụ ý chỉ địa diêm và địa phương thì dùng “đích” tốt hơn.

tính lý tâu đích ý tư, sở dĩ hài thị cải hồi phồn thể  
đích “tiên” vi hảo, việt tâu việt giai ma!

Nguyên lai đích Đại Pháp thư, Đại Pháp đệ tử  
khả dĩ cải quá lai. Dụng tiêu đao quát điệu hậu,  
dụng thủ tả hoặc diên tự ấn thượng đô khả dĩ,  
đãn thị tối hảo thị Đại Pháp đệ tử lai cải.

Lý Hồng Chí  
2004 niên 3 nguyệt 26 nhật

Lại nữa, chữ “*tiên*” [mẫu tự giản thể] trong từ  
“*tiên tiến*”, là có ý đi vào trong cái giếng, do vậy  
nên sửa trở về chữ “*tiến*” theo mẫu tự phồn thể  
thì hay hơn; càng đi càng tốt đẹp hơn mà!

Đối với các sách Đại Pháp hiện có, đệ tử Đại  
Pháp có thể chỉnh sửa. Dùng dao nhỏ cạo đi, rồi  
lấy tay viết, hoặc cầm chữ chì đục để in lên trên  
đều được; tốt nhất là đệ tử Đại Pháp chỉnh sửa.

Lý Hồng Chí  
Ngày 26 tháng Ba, 2004

\* \* \* \* \*

Ghi chú: (của người dịch, không phải chính văn, chỉ để tham khảo)

Bản tiếng Hán: <http://www.minghui.org/mh/articles/2004/3/31/71289.html>;  
Dịch ngày 14-4-2004, sửa lần đầu ngày 23-4-2004; bản dịch có thể được chỉnh sửa trong tương lai để sát hơn với  
nguyên tác.

- *nội hàm*: hàm nghĩa sâu sắc bên trong, trái với *biểu diện* là cái vỏ hời hợt bên ngoài.
- *mục đích* (目的), *mục địa* (目的地): chữ *đích* ở đây ngụ ý là cái đích, cái chỗ để ngắm vào; còn chữ *địa* ngụ ý là địa phương, vị trí. Chữ *mục* (目) là mắt, hệ thống thị giác. Hiểu bề ngoài thì hai từ *mục đích* và *mục địa* đều như nhau, nhưng xét về hàm nghĩa, nội hàm thì khác biệt. Theo nhìn nhận của dịch giả, do từ *mục địa* trong tiếng Việt không có nghĩa lắm, vậy trong các bản dịch tiếng Việt ta vẫn dùng *mục đích* như cũ. Đọc giả biết về chỗ gốc là như vậy.
- *địa* (地), *đích* (的): chữ *địa* này trong tiếng Hán hiện đại được dùng làm trợ từ kết cấu dùng trước động từ hoặc hình dung từ, biểu thị rằng thành phần trước nó là trạng từ tu sức cho động từ hoặc hình dung từ. Ví dụ: *phi thường địa* (một cách phi thường), *chân chính địa* (một cách chân chính, đúng đắn).
- *tiên* (进) theo mẫu tự giản thể, *tiến* (進) theo mẫu tự phồn thể: đây là một chữ nhưng có hai cách viết, cũng đọc là *tán* (ví dụ: *tinh tán*). Chữ *tiến* theo mẫu tự phồn thể, tức là theo mẫu tự truyền thống, thuộc về bộ *sước* (辵) kết với chữ *giai* (佳). Chữ *tiến* theo mẫu tự giản thể thay chữ *giai* bằng chữ *tinh* (井). Chữ *sước* ngụ ý là đi; chữ *tinh* nghĩa là cái giếng; chữ *giai* nghĩa là tốt đẹp. Vậy theo mặt chữ mà luận ý thì chữ *tiến* theo mẫu tự giản thể là đi vào cái giếng, còn chữ *tiến* theo lối viết truyền thống thì là đi đến nơi tốt đẹp.